

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26/1/2022
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân.
2. Bà Phạm Kim Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 1 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 311/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 640/2021/QĐXX-ST ngày 23/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 644/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan A - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 84 đường Trương Định, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phan Hồ Hưng Đ – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: 389/29C đường Lê Văn Lương, ấp C, xã A, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 9/11/2021 và các bản tự khai và biên bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Bà A và Ông Phan Hồ Hưng Đ quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 92 do Ủy ban nhân dân Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/10/2016.

Theo Bà A, vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn vì một phần kinh tế gia đình dẫn đến tính cách hai vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng không gắn bó mất lòng tin ở nhau thường xuyên xảy ra việc gây gổ, cãi vã do Ông Đ thường xuyên đi nhậu, đặc biệt ham mê cá độ bóng đá, mượn tiền bạn bè và có vi phạm pháp luật. Đồng thời vợ chồng không có sự yêu thương chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau trong gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đôi bên đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay, Bà A nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên Bà A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Ông Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có một con chung tên Phan Nguyễn Minh Q - sinh ngày 10/8/2017. Hiện nay con đang ở với Bà A, do đó Bà A đề nghị được trực tiếp nuôi con đối trẻ Phan Nguyễn Minh Q không yêu cầu Ông Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà A xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để mời Ông Đ trình bày ý kiến hay đưa ra các yêu cầu của mình, đồng thời tham gia hòa để giải hàn gắn gia đình với Bà A nhưng Ông Đ không đến tòa, do đó không có phần trình bày.

- Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè: Qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và tuân thủ nội quy phiên tòa. Đối với bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đã đưa ra chứng cứ mâu thuẫn trầm trọng, nghiêm trọng trong hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ly hôn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số: 92 do Ủy ban nhân dân Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/10/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Lan A và Ông Phan Hồ Hưng Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Lan A khởi kiện ly hôn Ông Phan Hồ Hưng Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Ông Đ có cư trú tại huyện Nhà Bè. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Hồ Hưng Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn đúng theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét đơn khởi kiện ngày 09/11/2021 của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Xét yêu cầu Bà A xin ly hôn Ông Đ do mục đích hôn nhân không đạt do mâu thuẫn một phần kinh tế gia đình dẫn đến tính cách hai vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng không gắn bó mất lòng tin ở nhau thường xuyên xảy ra việc gây gổ, cãi vã là lỗi Ông Đ thường xuyên đi nhậu, đặc biệt ham mê cá độ bóng đá, mượn tiền bạn bè và có vi phạm pháp luật. Tuy nhiên Ông Đ không đến tòa trình bày về mâu thuẫn gia đình nhưng phía Bà A cung cấp chứng cứ về Ông Đ có vi phạm pháp luật, do đó vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, tình cảm Bà A Ông Đ không thể hàn gắn, mặc dù hai vợ chồng có liên hệ hàn gắn nhưng không thành. Như vậy, hôn nhân giữa Bà A và Ông Đ không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt đồng thời ngăn chặn mâu thuẫn ngày càng tăng dẫn đến sự xung đột trong gia đình trầm trọng. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà A và Ông Đ là có thật và khả năng hàn gắn không còn, đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Lan A đối với Ông Phan Hồ Hưng Đ.

[2.2] Về con chung: Có một con chung tên Phan Nguyễn Minh Q - sinh ngày 10/8/2017. Do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Bà A đề nghị nuôi cháu Phan Nguyễn Minh Q - sinh ngày 10/8/2017, hiện tại Bà A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ngoài ra Bà A chứng minh được kinh tế để bảo đảm để nuôi dạy tốt căn cứ vào đơn xin được quyền nuôi con và giấy xác nhận thu nhập lương của Bà A có đủ điều kiện được quyền chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu Bà A giao cháu Phan Nguyễn Minh Q - sinh ngày 10/8/2017 cho Bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét Ông Đ là người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Quân theo quy định Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Mặc khác, Bà A tự nuôi không yêu cầu Ông Đ cấp dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận Ông Đ không cấp dưỡng cho trẻ Quân.

Ông Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở Ông Đ thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà A, Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Nợ chung: Bà A xác định không có. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xét án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Lan A có giá ngạch 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 91, Điều 147, Điều 225, Điều 227, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Điều 83 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Xét xử vắng mặt đối với Ông Phan Hồ Hưng Đ.

2/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Lan A ly hôn với Ông Phan Hồ Hưng Đ. Giấy chứng nhận kết hôn số: 92 do Ủy ban nhân dân Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/10/2016 không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: có một con chung chưa trưởng thành tên Phan Nguyễn Minh Q - sinh ngày 10/8/2017. Buộc Ông Phan Hồ Hưng Đ giao trẻ Quân cho Bà Nguyễn Thị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phan Hồ Hưng Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Hồ Hưng Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở Ông Đ thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Lan A và Ông Phan Hồ Hưng Đ tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lan A và Ông Phan Hồ Hưng Đ khai không có nên không xem xét giải quyết.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0037212 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Bà A đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP-VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Lưu HS-VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hồng